

TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở CẤP TIỂU HỌC

Nguyễn Trọng Đức^{1,+},
Bùi Thị Nhiệm²

¹Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; ²Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: nguyentrongduc6278@gmail.com

Article history

Received: 13/02/2023

Accepted: 16/3/2023

Published: 05/4/2023

Keywords

Integrated, environmental protection education, primary level curriculum, Natural Sciences and Social Sciences

ABSTRACT

The content of environmental protection education has been integrated in the general education system, but at the general education level, there is no subject on environmental protection education. As a result, the content of environmental protection education is not still absent from a number of school subjects and activities. The article shares the research results on integrated teaching of environmental protection education, including the concept of integration, the degree of integration, some points for consideration as well as the process of designing an integrated lesson plan. The paper also presents an example of integrating environmental protection education in the subjects of Natural Sciences and Social Sciences. The findings serve as a reference for teachers' knowledge and application into experiential subjects and activities integrating environmental protection education.

1. Mở đầu

Thực tiễn cho thấy, tài nguyên thiên nhiên ngày càng bị con người khai thác nhiều và đang đứng trước nguy cơ cạn kiệt, môi trường trở nên ô nhiễm, khí hậu biến đổi, ..., gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và đời sống con người. Bảo vệ môi trường (BVMT) luôn là một trong những vấn đề được quan tâm toàn cầu, không phải là của một quốc gia nào. Để BVMT, các quốc gia đều có những hành động phù hợp với thực tế đất nước cũng như những công ước chung của thế giới.

Nhận thức được vấn đề quan trọng của việc BVMT, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để BVMT, chẳng hạn như Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 về việc phê duyệt đề án “Đưa các nội dung BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân”; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về “BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 về “Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;... đặc biệt, Luật BVMT năm 2020, tại Điều 153 quy định: “Nội dung, chương trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về BVMT” (Quốc hội, 2020).

Để hiện thực hoá các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về BVMT, nội dung giáo dục BVMT đã được tích hợp vào Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018. Chẳng hạn, yêu cầu về phẩm chất đối với HS tiểu học là: yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích; có ý thức vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi; không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên (Bộ GD-ĐT, 2018a). Từ những yêu cầu này, nội dung giáo dục BVMT đã được tích hợp vào chương trình một số môn học và hoạt động giáo dục. Vấn đề quan trọng hiện nay là GV phải tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu môn học và biết cách khai thác, tích hợp kiến thức giáo dục BVMT có trong môn học và hoạt động giáo dục một cách hiệu quả.

Bài báo trình bày về quan niệm tích hợp và mức độ tích hợp; đưa ra một số lưu ý khi dạy học tích hợp, quy trình tích hợp giáo dục BVMT và lấy ví dụ về tích hợp giáo dục BVMT thông qua môn Tự nhiên và Xã hội cấp học tiểu học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm “tích hợp” và “tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường”

“Tích hợp” là khái niệm rộng, có nguồn gốc từ tiếng La tinh: integration với nghĩa là xác lập lại cái chung, cái toàn thể, cái thống nhất trên cơ sở những bộ phận riêng lẻ. Theo Từ điển Anh - Anh (Oxford Advanced Learner's Dictionary), từ integrate có nghĩa là kết hợp những phần, những bộ phận với nhau trong một tổng thể. Những phần, những bộ phận này có thể khác nhau nhưng thích hợp với nhau. Theo Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê, 2003), tích hợp có nghĩa là “lắp ráp, nối kết các thành phần của một hệ thống theo quan điểm tạo nên một hệ thống toàn bộ”. Như vậy, tích hợp có nghĩa là sự hợp nhất, sự kết hợp, sự hoà nhập các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng

mới, thống nhất chứ không phải là phép cộng giản đơn. Trong lĩnh vực giáo dục, có các hình thức tích hợp khác nhau như tích hợp nội môn, tích hợp liên môn, tích hợp đa môn, tích hợp xuyên môn (Roegiers, 1996).

Như vậy, có thể hiểu, “tích hợp giáo dục BVMT” là cách thức lồng ghép kiến thức, kỹ năng, thái độ BVMT vào môn học và hoạt động giáo dục một cách hợp lý.

2.2. Các mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Tích hợp giáo dục BVMT vào các môn học và hoạt động giáo dục trước kia và hiện nay thường được thể hiện ở 3 mức độ (Nguyễn Phi Hạnh và Nguyễn Thu Hằng, 2002), đó là:

- Mức độ toàn phần: tức là nội dung của chủ đề trong chương trình hoặc bài học phù hợp với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ bộ phận: chỉ một phần của chủ đề hoặc bài học có nội dung gắn với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ liên hệ: nội dung giáo dục BVMT không thể hiện rõ trong chương trình hoặc bài học nhưng có thể liên hệ được với giáo dục BVMT một cách tự nhiên.

Với 3 mức độ trên, mức độ toàn phần và mức độ bộ phận, bản thân toàn bộ chủ đề hoặc một phần chủ đề trong chương trình đã có yêu cầu cần đạt về giáo dục BVMT. Do đó, GV chỉ cần tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu trong chương trình là đã truyền tải được cả nội dung giáo dục BVMT. Còn đối với mức độ liên hệ, GV cần phải xác định yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục giáo dục BVMT như thế nào (nội dung nào, thời điểm nào) cho hợp lý.

2.3. Một số lưu ý khi dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Việc dạy học ở những nội dung có khả năng tích hợp những vấn đề của xã hội đương đại không phải đơn giản vì cùng một lúc phải dạy học đảm bảo hai mục tiêu, đó là mục tiêu môn học và mục tiêu vấn đề cần tích hợp. Nếu không cân nhắc kỹ lưỡng, có thể sẽ dẫn tới quá tải hoặc lạc hướng, nhất là mức độ tích hợp liên hệ. Trên cơ sở tham khảo tài liệu Giáo dục BVMT trong môn Địa lí THPT (Phạm Thu Phương và cộng sự, 2008), tác giả đưa ra một số lưu ý khi dạy học tích hợp giáo dục BVMT như sau:

- Đảm bảo mục tiêu chương trình môn học (các yêu cầu cần đạt, năng lực đặc thù môn học, năng lực chung, phẩm chất).

- Không làm quá tải nội dung chương trình môn học, không phá vỡ nội dung môn học, không biến nội dung môn học thành nội dung giáo dục BVMT. Việc tích hợp thêm nội dung giáo dục BVMT làm cho môn học trở nên hấp dẫn, sinh động và có nghĩa hơn.

- Việc tích hợp giáo dục BVMT vào chương trình môn học, vào bài dạy phải tự nhiên, không gò ép; lựa chọn những nội dung có khả năng tích hợp; vận dụng phương pháp dạy học phù hợp để bài dạy thêm hấp dẫn.

- Tích hợp giáo dục BVMT, cần chú trọng tới liên hệ với thực tiễn địa phương. Hay nói cách khác, giáo dục BVMT cần có tư duy toàn cầu, hành động địa phương; chỉ cần giáo dục HS ý thức, hành động BVMT địa phương sẽ góp phần BVMT toàn cầu.

2.4. Quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Bộ GD-ĐT (2014) đưa ra quy trình xây dựng bài học tích hợp gồm 6 bước: (1) Rà soát chương trình, sách giáo khoa tìm ra những nội dung dạy học có liên quan với nhau; (2) Xác định bài học/chủ đề tích hợp bao gồm môn học nào; (3) Xác định mục tiêu bài học; (4) Dự kiến thời lượng cho bài tích hợp; (5) Xây dựng nội dung bài học; (6) Xây dựng bài dạy tích hợp.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục BVMT cũng có những điểm tương đồng, tuy nhiên cũng có những điểm khác, đó là phải xác định mức độ tích hợp để bài dạy đảm bảo như những lưu ý ở tiểu mục 2.3. Dưới đây, chúng tôi đề xuất các bước xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục BVMT:

Bước 1: Nghiên cứu/rà soát chương trình, sách giáo khoa để lựa chọn nội dung (địa chỉ) có khả năng tích hợp.

Bước 2: Xác định mức độ tích hợp (toàn phần, bộ phận, liên hệ) giáo dục BVMT.

Bước 3: Xác định mục tiêu bài học, mục tiêu giáo dục BVMT.

Bước 4: Dự kiến các phương pháp và phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp.

Bước 5: Xây dựng tiến trình dạy học cụ thể, bao gồm chuỗi các hoạt động (khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng).

2.5. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường thông qua môn Tự nhiên và Xã hội

2.5.1. Đặc điểm môn học

Tự nhiên và Xã hội là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3, được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội. Môn học coi trọng việc tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế, tạo cho HS cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng

xử phù hợp với tự nhiên và xã hội. Với đặc điểm môn học như trên cho thấy, môn Tự nhiên và Xã hội có nhiều khả năng để giáo dục BVMT. Điều này được thể hiện thông qua yêu cầu cần đạt về năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để: Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh; Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề môi trường sống xung quanh (Bộ GD-ĐT, 2018b).

2.5.2. Một số nội dung (địa chỉ) có khả năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Qua việc rà soát chương trình môn Tự nhiên và Xã hội (Bộ GD-ĐT, 2018b), cho thấy môn học này có khả năng giáo dục BVMT thông qua bảng sau:

Bảng 1. Nội dung (địa chỉ) có khả năng tích hợp giáo dục BVMT trong môn Tự nhiên và Xã hội

Lớp	Nội dung (trong chương trình)	Yêu cầu cần đạt (trong chương trình)	Yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục BVMT	Mức độ tích hợp
1	Quang cảnh làng xóm, đường phố	Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	Có ý thức giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ quang cảnh làng xóm, đường phố.	Liên hệ
	Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng	- <i>Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.</i> - <i>Nhận biết được bất kỳ công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.</i> - <i>Nêu được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.</i>	- Quan sát, nhận biết một số hành động của người dân trong cộng đồng làm ảnh hưởng tới môi trường hoặc làm sạch đẹp môi trường. - Nêu được những hành động cụ thể của em góp phần BVMT làng xóm, đường phố.	Liên hệ
	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi	<i>Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi.</i>	Trùng với yêu cầu trong chương trình.	Bộ phận
2	Giữ vệ sinh nhà ở	- <i>Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).</i> - <i>Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh)</i>	Trùng với yêu cầu trong chương trình.	Toàn phần
	An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học	<i>Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường</i>	Có ý thức và hành động đơn giản để giữ vệ sinh trường học.	Liên hệ
	Môi trường sống của thực vật và động vật	<i>Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.</i>	Có ý thức bảo vệ một số thực vật và động vật ở địa phương.	Liên hệ
	BVMT sống của thực vật, động vật	- <i>Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải BVMT sống của thực vật và động vật.</i>	Trùng với yêu cầu trong chương trình.	Toàn phần

		<i>- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.</i>		
	Một số thiên tai thường gặp	<i>Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.</i>	Nhận biết môi trường bị tàn phá, ô nhiễm sẽ dẫn đến một số thiên tai.	Liên hệ
3	Giữ vệ sinh xung quanh nhà	<i>- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.</i>	Trùng với yêu cầu trong chương trình.	Toàn phần
	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường	<i>Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.</i>	Kê được một số việc làm để bảo vệ khu vực xung quanh trường.	Liên hệ
	Một số hoạt động sản xuất	<i>Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, BVMT.</i>	<i>Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... tiết kiệm điện, nước, trồng cây,...</i>	Liên hệ
	Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên	<i>- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.</i>	Nêu được một số hành động cụ thể để bảo vệ di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.	Liên hệ
	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật	Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.	Trùng với yêu cầu trong chương trình.	Toàn phần

2.5.3. Định hướng phương pháp để dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường ở môn Tự nhiên và Xã hội

2.5.3.1. Định hướng chung

Không có phương pháp dành riêng cho dạy học tích hợp giáo dục BVMT. Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tích hợp giáo dục BVMT, GV cần: khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của HS về môi trường sống xung quanh; tổ chức cho HS học quan sát các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội từ tranh ảnh, vật thật, video, môi trường xung quanh; tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm với môi trường xung quanh, từ đó giúp HS có ý thức BVMT sống; tổ chức cho HS học thông qua tương tác. HS thực hiện các hoạt động trò chơi, đóng vai, thảo luận, thực hành, xử lý tình huống về BVMT.

2.5.3.2. Một số phương pháp có thể được vận dụng để dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

a) Dạy học tình huống

Hằng ngày, chúng ta gặp hàng loạt các sự việc/tình huống xảy ra buộc phải suy nghĩ, hành động, đối phó, tìm cách giải quyết, trong đó có những tình huống về BVMT. Nếu có hành động hoặc giải quyết tình huống tốt sẽ làm cho môi trường sống của con người được trong lành, sạch đẹp và ngược lại. Việc xử lý các tình huống BVMT cần giáo dục và hình thành cho HS từ khi còn nhỏ, để khi lớn lên, các em có ý thức, hành động BVMT.

Để tổ chức dạy học tình huống, ngoài những hiểu biết sâu về tình huống dạy học, GV cần cần kết hợp sử dụng những phương pháp dạy học khác như: thảo luận nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, dự án,...

Theo Trần Huy Hoàng và cộng sự (2020) thì dạy học tình huống trải qua các bước sau:

- *Bước 1*: HS được đặt trước tình huống dạy học cụ thể.
- *Bước 2*: HS xác định các nhiệm vụ cần giải quyết.
- *Bước 3*: HS xây dựng các phương án giải quyết vấn đề cũng như đánh giá các phương án đó, để quyết định một phương án giải quyết vấn đề.
- *Bước 4*: HS thực hiện phương án giải quyết vấn đề lựa chọn.
- *Bước 5*: HS đánh giá phương án thực hiện (tính hợp lí, tối ưu,...) và đề xuất những vấn đề mới có liên quan, khái quát hóa, lật ngược vấn đề,...

Lưu ý, có những tình huống giả định, có những tình huống thật. Ngoài cuộc sống, chúng ta chủ yếu gặp tình huống thật. Việc xây dựng những tình huống để dạy học cần mang tính thời sự và sát thực tế cuộc sống; tạo khả năng để HS đưa ra nhiều cách giải quyết; nội dung phù hợp với trình độ HS.

Ví dụ, khi dạy về chủ đề: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi (môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1), với yêu cầu cần đạt là “*làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi*”. Với yêu cầu cần đạt này, ta có thể xây dựng được tình huống “*bảo vệ cây trồng ở trường*” như sau “*Trường em học có nhiều cây hoa đẹp, một hôm, vào giờ ra chơi, có mấy bạn bẻ cành, hái hoa*”. Gặp tình huống này, em sẽ xử lý thế nào? Hoặc tình huống “*chăm sóc cây trồng*” như sau “*Nhà em trồng được mấy chậu cây cảnh, tuy nhiên những ngày gần đây lá cây bị úa*”. Gặp tình huống này, em sẽ xử lý thế nào? GV có thể xây dựng kịch bản ngắn để HS đóng vai vào các tình huống. Ngoài việc tự xây dựng tình huống, GV cũng có thể sưu tầm những tình huống gắn với nội dung bài học để HS xử lý.

b) Dạy học sử dụng phương tiện trực quan

Với HS tiểu học, việc sử dụng phương tiện trực quan để dạy học rất có tác dụng, tạo hứng thú, thu hút HS; phù hợp với quy luật nhận thức từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Phương tiện trực quan có thể là những vật thật, ảnh, tranh vẽ, video,... Giáo dục BVMT rất cần đến phương tiện trực quan. GV cho HS quan sát các phương tiện trực quan, từ đó rút ra bài học cho bản thân. Ví dụ, khi dạy chủ đề: Giữ vệ sinh nhà ở (môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2), GV cung cấp một số tranh để HS quan sát, và đưa ra câu hỏi: để giữ gìn vệ sinh nhà ở theo em cần làm gì? Quan sát các tranh vẽ HS đưa ra câu trả lời.



(Nguồn: Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 2, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

c) Tham quan, tìm hiểu thực tế

Phương pháp này không chỉ giúp HS kiểm nghiệm các kiến thức đã học trên lớp, đồng thời còn đi sâu, tìm hiểu bản chất hiện tượng của môi trường tự nhiên, nhân tạo; hiểu mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với môi trường, những vấn đề nảy sinh do các hoạt động của con người gây ra với môi trường; những nguy cơ tiềm ẩn mà con người ngày càng phải đối diện. Nếu tổ chức được cho HS tham quan tìm hiểu thực tế sẽ giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác,..., góp phần nâng cao tình yêu quê hương, đất nước... (Nguyễn Trọng Đức, 2022).

Phương pháp này nên áp dụng với HS từ lớp 3 trở lên và cần tính toán phạm vi di chuyển cho hợp lí. Có thể triển khai theo 2 cách:

(1) Tổ chức cho HS đi tham quan học tập tìm hiểu về môi trường ở xóm, làng, bản, khu phố, khu bảo tồn thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

(2) Lập nhóm tìm hiểu hiện trạng môi trường ở trường hoặc ở địa phương.

Các nhóm có nhiệm vụ :

- Tìm hiểu tình hình môi trường ở khu vực khảo sát.
- Lựa chọn vấn đề khảo sát mang tính nghiên cứu (ví dụ : vấn đề ô nhiễm nước).
- Báo cáo kết quả, nêu phương án cải thiện môi trường.

Ví dụ, khi dạy chủ đề Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên (môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3), GV có thể cho HS tham quan một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên của địa phương. Di tích văn hoá, lịch sử của địa phương có thể là ngôi chùa, đền, nhà thờ, công làng, điểm du lịch (nếu có); cảnh quan thiên nhiên có thể là công viên, khu bảo tồn thiên nhiên,... Thông qua chuyến tham quan sẽ giúp HS thêm tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.

3. Kết luận

Môi trường là một trong ba trụ cột của phát triển bền vững (KT-XH - môi trường); hay nói cách khác, phát triển bền vững là sự phát triển hài hoà cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Giáo dục BVMT là điều rất cần thiết đối với mọi người và cần thực hiện ngay từ khi còn nhỏ. Chính vì vậy, nội dung giáo dục BVMT đã được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân. Đối với cấp tiểu học, nội dung giáo dục BVMT được tích hợp vào một số môn học và hoạt động trải nghiệm. Có những nội dung giáo dục BVMT thể hiện rõ trong chương trình nhưng cũng có những nội dung ẩn dấu đó trong chương trình. Để dạy bài học tích hợp các vấn đề của xã hội đương đại nói chung, môi trường nói riêng, GV cần phải hiểu về tích hợp, nguyên tắc tích hợp, lựa chọn được những nội dung cần tích hợp,... cũng như vận dụng linh hoạt một số phương pháp để dạy học tích hợp. Trên đây là một số vấn đề về dạy học tích hợp giáo dục BVMT cấp tiểu học, được lấy ví dụ thông qua môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3, GV có thể tham khảo trong quá trình dạy học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Nguyễn Phi Hạnh, Nguyễn Thu Hằng (2002). *Giáo dục môi trường qua môn Địa lí*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường tiểu học (dùng cho cán bộ quản lí, giáo viên tiểu học)*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Trọng Đức (2022). Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh thông qua dạy học phân môn Địa lí cấp trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 22(14), 36-42.
- Phạm Thu Phương, Phạm Thị Sen, Nguyễn Trọng Đức, Nguyễn Việt Hùng, Phan Thị Lạc, Trần Thị Nhung (2008). *Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Địa lí trung học phổ thông*. NXB Giáo dục.
- Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020.
- Roegiers, X. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (người dịch: Đào Trọng Năng, Nguyễn Ngọc Nhi). NXB Giáo dục.
- Trần Huy Hoàng (chủ nhiệm), Nguyễn Tuyết Nga, Bùi Ngọc Diệp, Bùi Phương Nga, Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Kim Chi, Phan Thanh Hà (2020). *Tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên cốt cán cấp tiểu học về thiết kế và tổ chức dạy học tình huống giáo dục bảo vệ môi trường*. Nhiệm vụ cấp Bộ - Bộ GD-ĐT, mã số: B2020-VKG-11 MT.